

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027) đối với bà Mai Thị Huỳnh Mai đã có đơn từ nhiệm ngày 04/03/2026
2. Bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát:
  - Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh
  - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm Soát
  - Thời hạn bổ nhiệm: nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027)
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 09/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/04/2026 tại đường dẫn [www.becamexijc.com/Quanhecodong](http://www.becamexijc.com/Quanhecodong)

**Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2026
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục III- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)

Người đại diện theo pháp luật  
**Tổng giám đốc**  
  
**THANH HÙNG**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh Nghiệp”);
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (“Công ty”).
- Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc báo cáo tài chính năm 2025 hợp nhất và công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT độc lập năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 2.** Thông qua Tờ trình số 02/TTr- HĐQT ngày 09/04/2026 về việc báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất:

*Dvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025
Tổng doanh thu	2.086	1.799	86%
+ Doanh thu thu phí	309	332	107%
+ Doanh thu kinh doanh BĐS	990	974	98%



+ Thi công xây dựng	400	-	-
+ Doanh thu khác	387	493	127%
Tổng chi phí	1.569	1.091	70%
Lợi nhuận trước thuế	517	708	137%
Lợi nhuận sau thuế	429	597	139%

b. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 theo số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ:

*Đvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025
Tổng doanh thu	1.787	1.441	81%
Tổng chi phí	1.333	878	66%
Lợi nhuận trước thuế	454	563	124%
Lợi nhuận sau thuế	373	459	123%
Chi trả cổ tức	5%/VĐL	5%/VĐL	

**Ghi chú: VĐL : 6.295.806.400.000 đồng**

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất:

*Đvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	(%) KH 2026/ TH 2025
Tổng doanh thu	1.799	2.454	136%
+ Doanh thu thu phí	332	338	102%
+ Doanh thu kinh doanh BĐS	974	1.054	108%
+ Thi công xây dựng	-	682	
+ Doanh thu khác	493	380	77%
Tổng chi phí	1.091	1.801	165%
Lợi nhuận trước thuế	708	653	92%
Lợi nhuận sau thuế	597	541	91%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo số liệu báo cáo tài chính Công ty mẹ:

*Đvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	(%) KH 2026/ TH 2025
Tổng doanh thu	1.441	2.179	151%
Tổng chi phí	878	1.596	182%
Lợi nhuận trước thuế	563	583	104%
Lợi nhuận sau thuế	459	475	103%
Chi trả cổ tức	5%/VĐL	Từ 5%/VĐL trở lên	



**Ghi chú:** VDL: 6.295.806.400.000 đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình số 03/TTr- HĐQT ngày 09/04/2025 về việc Báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025 (*Đính kèm: Nội dung chi tiết của Tờ trình số 03/TTr- HĐQT ngày 09/04/2026*)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể:

1. Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
2	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
3	Xây dựng công trình điện <i>(Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	4221	
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
5	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
6	Xây dựng nhà để ở	4101	
7	Xây dựng nhà không để ở	4102	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông. Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT, BT.</i>	8299	
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: - Tư vấn các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Giám sát xây dựng các công trình giao thông. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng &amp; công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường. - Thiết kế, thẩm tra kiến trúc công trình</i>	7110	



	<p>dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế, thẩm tra xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). - Thiết kế, thẩm tra xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. - Tổ chức mời thầu, đấu thầu, lựa chọn thầu trong hoạt động xây dựng và mua sắm thiết bị máy móc. (Trừ dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải)</p>		
10	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh thiết bị xây dựng và máy cơ giới. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</p>	4659	
11	<p>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng. (Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nối D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu)</p>	2392	
12	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản. (Thực hiện theo Quy hoạch của Tỉnh) (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p>	6810	x



13	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)</p> <p><i>Chi tiết: Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.</i></p>	6499	
14	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p><i>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</i></p>	4673	
15	<p>Dịch vụ cảnh quan</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh</i></p>	8130	
16	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p><i>Chi tiết: Thi công điện dân dụng và công nghiệp.</i></p>	4321	
17	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p><i>Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng. (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).</i></p>	7120	
18	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Mua bán các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã</i></p>	4679	



	qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)		
19	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác khoáng sản. Chế biến khoáng sản.</i>	0810	
20	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản. (Trừ các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên)</i>	6821	
21	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Dịch vụ định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản. (Trừ các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên)</i>	6829	
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>(Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22)</i>	4322	
23	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
24	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao <i>(Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nối D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu)</i>	2395	
25	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	

2. Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi của Công ty tại Mục 1 nêu trên.

3. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định hiện hành.

4. Trong phạm vi ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua và các quy định pháp luật hiện hành, ủy quyền cho Hội đồng quản trị của Công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua từ ĐHCĐ.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%



- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Đính kèm: Nội dung chi tiết của Tờ trình số 05/TTr- HĐQT ngày 09/04/2026).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025
1.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	459.361.378.912
2.	Trích lập các quỹ + Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%LNST 2025) + Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST 2025)	22.968.068.946 137.808.413.674
3.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ	298.584.896.292
4.	Lợi nhuận sau thuế còn giữ lại năm 2024	105.743.176.308
5.	Lợi nhuận sau thuế có thể chia cổ tức	404.328.072.600
6.	Chia cổ tức (5%/VĐL)	314.790.320.000
7.	Trích quỹ thưởng Ban điều hành đạt kế hoạch kinh doanh (1%LNST2025)	4.593.613.789
8.	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2025	84.944.138.811

VĐL: 6.295.806.400.000 đồng.

- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt.

- Thời gian chi trả: Quý 4 năm 2026.

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	475.224.899.127
2.	Lợi nhuận sau thuế giữ lại năm 2025	84.944.138.811
3.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% x LNST 2026)	23.761.244.956
4.	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST 2026)	142.567.469.738
5.	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, Giám đốc và Phó giám đốc các phòng ban đạt kế hoạch kinh doanh (1%LNST2026)	4.752.248.991
6.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (Từ 5%/VĐL trở lên)	314.790.320.000
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026	74.297.754.253



VĐL: 6.295.806.400.000 đồng.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch chi trả năm 2026, cụ thể như sau:

**1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025:**

- Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 09/04/2025, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 bằng 1% x Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2025.

- Theo kết quả kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là 459.361.378.912 đồng.

- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ nêu trên. Tổng thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 là: 4.593.600.000 đồng (đã làm tròn số).

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026:**

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026: 1% x Lợi nhuận sau thuế năm 2026.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 09/04/2026 về việc phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC và kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,946 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0,054%

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 09/04/2026 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 – 2027).

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 – 2027) đối với Bà Mai Thị Huỳnh Mai đã có đơn xin từ nhiệm ngày 04/03/2026
2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 – 2027) thay thế.
  - Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %



- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

**Điều 10.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 – 2027 cụ thể như sau:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật nhiệm kỳ (2022 – 2027) được bầu bổ sung là: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,946 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0,054%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:....%

**Điều 11.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

**Điều 12.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Tp.HCM
- Các thành viên HĐQT, BKS, TGĐ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỖ CHỮ**



**Đ. QUANG NGÔN**



**Phụ lục III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Kiều Oanh**

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 02-09-1984

4/ Nơi sinh: TP HCM (Bình Dương cũ)

5/ Số CCCD:

Ngày cấp: 08-07-2024 Nơi cấp: Bộ Công an

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện:

10/ Địa chỉ email: oanh.ntk1@becamex.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex IJC.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước.

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước.		Kiểm soát viên									Tháng 03/2025			
2		Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex IJC		Kiểm soát viên									09/04 /2026			
3		Nguyễn Quốc Thanh														
4		Nguyễn Thị Kim Bằng														
5		Nguyễn Quốc Thanh Huy														
6		Nguyễn Hồng Vàng														
7		Nguyễn Kim Long														
8		Nguyễn Văn Đăng														
9		Nguyễn Thị Lan														



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): .....

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có: .....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kiều Oanh

